

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2024/HS-PT

Ngày: 30 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Duy Thuần;

2. Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2024/TLHS-PT ngày 01/10/2024, đối với bị cáo Phạm Duy N về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Duy N - Sinh năm: 1950 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy Đ và bà Phạm Thị H (đều đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1956 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Bùi Văn Đ - Sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Duy N và ông Bùi Văn Đ cùng canh tác đất rẫy (hai rẫy giáp ranh nhau) tại khu vực buôn E, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình canh tác đất, giữa hai bên thường xuyên xảy ra tranh cãi về ranh giới đất và các nương

thoát nước, nhưng chưa xảy ra xô xát. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/02/2024, khi ông Bùi Văn Đ và Phạm Duy N cùng đi vào rẫy thì giữa hai bên xảy ra tranh cãi với nhau, thì ông Bùi Văn Đ nhặt 01 viên gạch xây dựng (loại 04 lỗ) ném về phía Phạm Duy N nhưng không trúng. Do bức tức nên Phạm Duy N nhặt 01 viên gạch xây dựng, loại gạch 04 lỗ (có đặc điểm tương tự như viên gạch ông Bùi Văn Đ sử dụng) tại khu vực xung quanh nhà của ông Đ ném trúng vào vùng gò má bên trái và vai trái của ông Đ gây thương tích. Sau đó, ông Bùi Văn Đ đã đến Trung tâm Y tế huyện B để chữa trị vết thương. Vật chứng thu giữ: 01 (một) viên gạch xây dựng loại 4 lỗ, màu đỏ nhạt, kích thước (16,5 x 7,5 x 7,5)cm.

Tại bản Kết luận giám định số: 223/KLTTCT-PY ngày 27/02/2024 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận về thương tích của ông Bùi Văn Đ như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích: Sẹo thứ nhất hơi chéo, kích thước (1,2 x 0,2)cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm); Sẹo thứ hai phía sau sẹo thứ nhất 0,6cm, hơi cong mở ra sau, kích thước (3 x 0,2)cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm); Sẹo thứ ba phía sau sẹo thứ hai, kích thước (1,5 x 0,2)cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm). Tổng tỷ lệ tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn Đ tại thời điểm giám định là: 9% (chín phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày, cứng có cạnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/08/2024 bị cáo Phạm Duy N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 14.820.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm để bồi thường cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết

phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Duy N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị hại không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên và tranh luận cho rằng bị cáo là người gây sự trước và đã dùng gạch gây thương tích cho bị hại nhưng từ khi có hành vi gây thương tích cho đến nay vẫn không có thái độ ăn năn, không một lần xin lỗi và cũng chưa thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Qua tranh luận đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Duy N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cơ bản phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/02/2024, tại buôn E, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, giữa bị cáo và ông Bùi Văn Đ xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi nhau về việc tranh chấp ranh giới đất và mương thoát nước, thì ông Bùi Văn Đ ném 01 viên gạch ném về phía bị cáo nhưng không trúng. Bị cáo bức tức nên đã nhặt 01 viên gạch xây dựng (loại 04 lỗ) và ném trúng vào vùng gò má bên trái và vai trái của ông Bùi Văn Đ, hậu quả làm cho ông Đ bị thương tích với tỷ lệ là 09%. Bị cáo đã dùng viên gạch xây dựng, là loại hung khí nguy hiểm ném trúng ông Đ gây thương tích, do đó bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Duy N, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 08 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo và buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bởi lẽ bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 74 tuổi, là người đủ 70 tuổi trở lên; đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại theo quyết định của bản

án sơ thẩm là 14.820.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, để bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay tuổi đã cao, sức khỏe yếu, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Duy N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Duy N cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Duy N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã E, huyện B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình